TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 06-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Cẩm

2. Bà Võ Thị Thúy An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc *"tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Du Tha L, sinh năm: 1993; địa chỉ: Số 161 đường L, khóm 1, phường 6, thành phố C; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Oanh L, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp X, xã V, huyện V, tỉnh K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Du Tha L trình bày: Chị và anh Trần Oanh L kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố C. Thời gian chung sống được 01 năm không hạnh phúc, nguyên nhân do anh L ham chơi, không lo làm ăn, nhiều lần bỏ nhà đi, tiền tiết kiệm của chị L làm được thì anh L lấy đi chơi hết. Khi chị L bị bệnh, anh L không hỏi thăm sức khỏe của chị. Tháng 01/2014 chị L có làm đơn xin ly

hôn gửi đến Tòa án nhân dân thành phố C, đã được hòa giải đoàn tụ nhưng sau đó anh L vẫn không thay đổi. Khoảng tháng 3/2014 anh L đã bỏ nhà đi cho đến nay, không tin tức. Vợ chồng chung sống có 1 người con là Trần Bích T, sinh ngày 05/10/2013, hiện đang sống với chị Tha L. Nay chị Tha L xin ly hôn, xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Bị đơn anh Trần Oanh L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn và xin nuôi con của chị Tha L vì vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng là yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và nghĩa vụ sống chung với nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình; về con chung từ khi anh L bỏ đi cho đến nay không có tới lui thăm hỏi và chăm sóc con chung, cháu T hiện đang được chị Tha L nuôi dạy tốt. Vì vậy, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu T cho chị Tha L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Oanh L đã được Toà án tống đạt bằng thủ tục Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] *Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng*: Chị Du Tha L và anh Trần Oanh L tự nguyện kết hôn vào năm 2013 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn theo chị Tha L trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh L không lo làm ăn, khi chị L bệnh anh không chăm sóc và vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L thấy rằng: Từ cuối năm 2014 cho đến nay, anh L đã bỏ chị Tha L và con chung đi đâu không rõ, không có liên lạc với chị L và tới lui hỏi thăm con

chung, anh chị hiện đã ly thân, không còn chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng là yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và nghĩa vụ sống chung với nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã thông báo tìm kiếm tin tức của anh L nhưng anh không có kết quả. Vì vây, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tha L.

[3] *Về con chung*: Có 01 con chung là Trần Bích T, sinh ngày 05/10/2013, hiện đang sống với chị Tha L. Từ khi anh L bỏ đi cho đến nay không có tới lui thăm hỏi và chăm sóc con chung, cháu T hiện đang được chị Tha L nuôi dạy tốt. Vì vậy, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu T cho chị Tha L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] *Về cấp dưỡng*: Chị Tha L không yêu cầu nên không xem xét.

Anh L có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung*: Chị Tha L và anh L không yêu cầu về tài sản chung nên không xem xét.

[6] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Tha L chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005404 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Du Tha L được ly hôn với anh Trần Oanh L.

2- Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Bích T, sinh ngày 05/10/2013 cho chị Tha L trực tiếp nuôi dưỡng, cháu T hiện đang sống với chị Tha L.

Anh L có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về án phí sơ thẩm: Chị Tha L chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005404 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- UBND phường 6, thành phố Cà Mau;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều Diễm